

Số: 04/GPMT-UBND

Châu Thành, ngày 03 tháng 10 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét văn bản số 01/CV-ĐN ngày 14/9/2022 của Doanh nghiệp tư nhân Định An Trà Vinh về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở sản xuất, chế biến đồ hộp (chả cá chiên) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành tại Tờ trình số 1694 /TTr-PTNMT ngày 03/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Doanh nghiệp tư nhân Định An Trà Vinh, địa chỉ tại Ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Cơ sở sản xuất, chế biến đồ hộp (Chả cá chiên)” tại ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án: Cơ sở sản xuất, chế biến đồ hộp (Chả cá chiên).

1.2. Địa điểm hoạt động: ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân số 2100675747 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 06 tháng 07 năm 2022.

1.4. Mã số thuế: 2100675747

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất, chế biến đồ hộp (Chả cá chiên).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Quy mô vốn kinh doanh của dự án là 1.000.000.000 (*Bằng chữ: Một tỷ đồng*) căn cứ khoản 3 điều 10 (Luật đầu tư công 2019) dự án thuộc nhóm C. Căn cứ vào số thứ tự 02 phụ lục V Nghị định số 08/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường dự án thuộc Nhóm III.

- Diện tích xây dựng cho dự án là 3.950 m² thuộc thửa đất số 45 thuộc tờ bản đồ số 03.

- Công suất trung bình khoảng 08 tấn/tháng, tương đương quy mô đầu tư khoảng 96 tấn/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Doanh nghiệp tư nhân Định An Trà Vinh có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép 10 năm (từ ngày 03 tháng 10 năm 2022 đến ngày 03 tháng 10 năm 2032).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành, Ủy ban nhân dân xã Nguyệt Hóa tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT tỉnh Trà Vinh;
- Các PCT, CT UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện Châu Thành;
- Phòng TN&MT;
- UBND xã Nguyệt Hóa;
- Doanh nghiệp tư nhân Định An Trà Vinh;
- LĐVP, NCNN;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thạch Chiên



Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 04 /GPMT-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Chau Thành)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI: không có

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- *Nước thải sinh hoạt*: Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt: Căn cứ vào QCVN 01:2021/BXD thì lượng nước cấp sinh hoạt cho 1 người vào tối thiểu 80 lít/người.ngày đêm, tỷ lệ thu gom nước thải sinh hoạt phải đạt ≥ 80%, chọn tỷ lệ thu gom là 80%. Khi đó, lưu lượng nước thải sinh hoạt được tính như sau:

$$\begin{aligned} QNTSH &= W(\text{người}) * 80(\text{lít/người.ngày}) * \text{Tỷ lệ thu gom} \\ &= 6 * 80 * 80 / 100 = 384 (\text{l/ngày}) = 0,384 \text{ m}^3/\text{ngày}. \end{aligned}$$

Trong đó:

- QNTSH: Lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh;
- W (người): Số lao động khi dự án đi vào hoạt động (khoảng 06 lao động).

Số lượng công nhân làm việc tại dự án là 06 người, khi đó lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh là $0,384\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- *Nước thải sản xuất, nước thải công nghiệp*: Nước thải sản xuất tại cơ sở phát sinh chủ yếu từ việc rửa các thiết bị sau quy trình sản xuất. Lượng nước này phát sinh ít khoảng $0,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý chung bằng bể tự hoại tại cơ sở sau đó được thuê hút hầm định kỳ, không xả thải ra công trình thủy lợi.

2.1. Vị trí xả nước thải: tại hầm tự hoại của cơ sở.

2.2. Lưu lượng nước thải sinh hoạt thu gom xử lý tại hầm tự hoại lớn nhất: $0,384\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

2.2.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh tự chảy theo đường ống dẫn vào hầm tự hoại theo phương thức tự chảy (theo hệ thống thoát nước ống nhựa uPVC DN100 đặt ngầm dưới lòng đất).

2.2.2. Chế độ xả nước thải: Theo chu kỳ liên tục 24 giờ/ngày đêm, theo 01 dòng nước thải và tại 01 vị trí cửa xả thải của cơ sở.

2.2.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm

đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- *Nước mưa chảy tràn*: Nước mưa từ mái che được bố trí ống nhựa thu gom, thoát ra nguồn tiếp nhận (rạch công cộng).

- *Nước thải sinh hoạt*: Bố trí các tuyến ống nhựa đặt ngầm, thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh về bể tự hoại 3 ngăn.

- *Nước thải công nghiệp, nước thải sản xuất*: Bố trí các tuyến ống nhựa thu gom nước thải phát sinh từ hoạt động rửa vệ sinh thiết bị sẽ được xả gom về hầm xử lý. Lượng nước này phát sinh ít khoảng $0,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Lượng nước thải này được vào hầm xử lý của dự án với tổng công suất thiết kế là 32 m^3 .

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình xử lý nước thải sinh hoạt:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Được thu gom về bể tự hoại 3 ngăn xử lý và cặn lắng sẽ được hút hầm định kỳ.

- Công suất thiết kế: Xây dựng 01 bể tự hoại 3 ngăn được đặt ngay tại nhà vệ sinh được xây dựng bằng bê tông cốt thép.

1.2.2. Công trình xử lý nước thải công nghiệp:

- Quy trình công nghệ: Được thu gom vào hầm xử lý nước thải của Dự án. Quy trình xử lý như sau: Nước thải từ quá trình rửa vệ sinh thiết bị sẽ chảy qua lưới sắt để chặn lại lượng cặn thịt cá thừa còn dính lại trên thiết bị sau đó nước sẽ được đi hầm xử lý. Sau thời gian thì phần cặn trong hầm xử lý sẽ được hút hầm để đảm bảo hầm không bị đầy.

- Công suất thiết kế: Hầm xử lý nước thải có công suất thiết kế 32 m^3 .

- Hóa chất, vật liệu sử dụng:

Số thứ tự	Tên hóa chất	Mục đích sử dụng	Đơn vị	Liều lượng
1	NaOH	Cân bằng pH	kg/tháng	19,2

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Số thứ tự	Biểu hiện	Nguyên nhân	Biện pháp
1	Hầm bị tắc nghẽn	(1) Chất thải rắn khó phân hủy	(1) Kiểm tra đường ống dẫn nước thải vào hầm

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không có

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1.Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2.Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi

- Thường xuyên giám sát chặt chẽ, tuân thủ quy trình vận hành có hiệu quả với các công trình BVMT đối với nước thải:

- + Nước mưa chảy tràn: sẽ được bố trí thu gom sau đó nước mưa thoát ra hệ thống thoát nước kênh thủy lợi xung quanh khu vực dự án.

- + Nước thải sinh hoạt: Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh rất ít, do đó nước thải xử lý qua bể tự hoại.

- + Nước thải công nghiệp, nước thải sản xuất: Nước từ quá trình rửa vệ sinh thết bị sẽ được xả gom về hầm xử lý với công suất 32 m^3 của dự án.

- Thực hiện đầy đủ các chương trình quản lý, giám sát môi trường, quan trắc lưu lượng xả thải.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức BVMT cho cán bộ công nhân viên vận hành tại dự án; Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra BVMT.

- Lập kế hoạch bảo trì, duy tu, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc của dự án; Quản lý, kiểm tra hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải (định kỳ kiểm soát, hạn chế sự cố tắc nghẽn do chất rắn lơ lửng, đảm bảo dòng chảy, hoạt động ổn định của hệ thống) và các công trình lưu trữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Tổ chức quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường, tổng hợp, xây dựng báo cáo môi trường và định kỳ gửi về Phòng Tài nguyên Môi trường.

- Thường xuyên xem xét, kiểm tra lại hiệu quả của kế hoạch quản lý môi trường và chỉnh sửa lại kế hoạch khi cần thiết.

2.3.Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ dự án đầu tư phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2022
 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ quá trình vận hành thiết bị trong dự án: máy trộn quết chả, máy tạo hình chả, quạt hút mùi ... các thiết bị, máy móc hiện đại có trang bị nệm chống rung dưới mỗi máy, tiến hành bảo trì các máy móc thiết bị thường xuyên.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Vị trí phát sinh tại khu vực sản xuất của dự án.

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- QCVN 27:2010/ BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1 Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	6 tháng/lần	Khu vực thông thường

3.2 Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dB)	Từ 21-6 giờ (dB)		
1	70	60	6 tháng/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Trong quá trình vận hành sẽ có các phương tiện giao thông ra vào cơ sở do đó sẽ phát sinh tiếng ồn nhất định, để giảm thiểu tác động trên cần có những giải pháp cụ thể sau:

- Các phương tiện ra vào chạy với tốc độ quy định, ra vào bãi đậu nhanh tránh nổ máy quá lâu phát sinh tiếng ồn trong khu vực của cơ sở.

- Các phương tiện không được để máy hoạt động quá lâu và nhấn ga lớn phát sinh tiếng ồn trong khu vực.

Tiếng ồn và độ rung từ quá trình vận hành thiết bị trong nhà máy: các thiết bị, máy móc hiện đại có trang bị nệm chống rung dưới mỗi máy, tiến hành bảo trì các máy móc thiết bị thường xuyên. Đảm bảo tiếng ồn và độ rung đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/ BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ÚNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Nguồn phát sinh CTNH chủ yếu của dự án là bóng đèn huỳnh quang thải nằm trong danh mục CTNH; giẻ lau dính dầu, nhót,... Khối lượng ước tính phát sinh khoảng 2- 3kg/năm. Theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, CTNH phát sinh tại dự án được phân loại như sau:

Mã chất thải	Tên chất thải	Mã EC	Mã Basel (A)	Mã Basel (Y)	Tính chất nguy hại	Trạng thái tồn tại thông thường	Kí hiệu phân loại
16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	20 01 21	A1030	Y29	Đ, ĐS	Rắn	NH
18 02 01	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	15 02 02	A3150	Y42	Đ, ĐS	Rắn	KS

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Khối lượng chất thải phát sinh từ quá trình bổ sung các nguyên liệu vào chả cá của dự án ước tính phát sinh khoảng 15 kg/tháng. Theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại dự án được phân loại như sau:

Mã chất thải	Tên chất thải	Mã EC	Tính chất nguy hại	Trạng thái tồn tại thông thường	Kí hiệu phân loại
140302	Chất thải mô động vật	020202	-	Rắn/bùn	TT-R

140110	Chất thải chứa mô động vật , thực vật	020101 020103	-	Rắn	TT
--------	--	------------------	---	-----	----

1.3 Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại dự án sẽ được phân loại rác tại nguồn với thành phần bao gồm: các chất có nguồn gốc hữu cơ dễ phân huỷ như rau, hoa quả, thức ăn dư thừa; Vỏ bao bì, gói, hộp đựng đồ ăn, thức uống (nhựa, giấy, kim loại,...) có khối lượng phát sinh trung bình khoảng 4,86 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị thùng chứa có dán nhãn cảnh báo để chứa chất thải nguy hại phát sinh (CTNH).

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: CTNH của dự án phát sinh tại dự án được thu gom về khu vực lưu chứa CTNH.

Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: được xây dựng với mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại được trán ximăng, bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; Phần mái được lợp tole, che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, có biển cảnh báo và bảng thông báo hướng dẫn việc lưu chứa.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo đúng quy định về quản lý CTNH.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: chất thải phát sinh được đựng trong các thùng chứa trang bị tại dự án.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Đặt tại khu vực sản xuất của dự án.

Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Nền xi măng chống thấm.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng rác để thu gom rác sinh hoạt hàng ngày.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa ngoài trời: Đặt gần khu vực sản xuất của dự án.
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa ngoài trời: Nền xi măng chống thấm và tránh nước mưa chảy tràn vào.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỦNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:

✓ *Biện pháp phòng ngừa sự cố*

- Tuyên truyền rộng rãi ý thức phòng chống các sự cố môi trường, đặc biệt là vấn đề cháy nổ.

Do dây chuyền sản xuất dự án vận hành phần lớn là nguồn điện do đó các biện pháp an toàn về điện cần thực hiện như sau:

- Các thiết bị điện phải tính toán dây dẫn có tiết diện hợp lý với cường độ dòng điện, phải có thiết bị bảo vệ khi quá tải, tránh trường hợp sinh nhiệt gây cháy nổ do quá tải.

- Tất cả các máy móc đều phải có dây tiếp đất bảo đảm an toàn, trong trường hợp rò điện của các thiết bị, máy móc.

- Phải thường xuyên kiểm tra hệ thống dây dẫn điện, hợp cầu dao phải kín, cầu dao phải tiếp điện tốt, nếu không sẽ phát sinh nhiệt và gây cháy nổ.

✓ *Biện pháp ứng phó sự cố*

- Khi phát hiện sự cố xảy ra, người phát hiện phải hô hào mọi người xung quanh để cùng dập lửa.

- Người gần khu vực cầu dao điện nhanh chóng đến ngắt nguồn điện;

- Di tản mọi người ra khỏi khu vực cháy;

- Thực hiện các biện pháp thông gió;

- Thông báo cho đơn vị cảnh sát chữa cháy, đơn vị y tế gần nhất;

- Nếu có người mắc kẹt phải tổ chức thực hiện giải cứu và đưa người mắc kẹt ra ngoài;

- Người bị kẹt trong khu vực đám cháy phải dùng quần áo bít kín và thực hiện các biện pháp để di tản ra khỏi khu vực đám cháy;

- Khi người mắc kẹt được đưa ra khỏi đám cháy mà bị ngất, bộ phận y tế cấp cứu bên ngoài hoặc ai đó thực hiện thao tác sơ cứu hàn hơi thổi ngạt và đưa người bị thương đi bệnh viện.

2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động:

✓ Biện pháp phòng ngừa

- Đề ra các nội quy an toàn lao động, hướng dẫn cụ thể về vận hành an toàn máy móc, thiết bị, đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân vi phạm.

Quy định về trang phục, đầu tóc gọn gàng trong khi làm việc và trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cho nhân viên.

- Cấm sử dụng điện thoại di động, làm việc riêng trong giờ làm việc;
 - Đào tạo, huấn luyện các kỹ năng làm việc cho người mới được tuyển dụng;
 - Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về an toàn lao động cho người lao động;
- ✓ Biện pháp ứng phó*

Khi sự cố xảy ra tùy theo mức độ của tai nạn mà thực hiện các biện pháp ứng phó khác nhau nhưng về cơ bản qua các bước như sau:

- Khi phát hiện sự cố người phát hiện cần nhận biết được mức độ nguy hiểm của tai nạn và thông báo cho ban quản lý, thực hiện thao tác cứu chữa người bị tai nạn.

- Thực hiện các biện pháp sơ cứu kịp thời: Các phương pháp sơ cứu khẩn cấp là các biện pháp cấp cứu tạm thời ban đầu nhằm cứu hộ sinh mạng và tránh tai biến khi người lao động bị tai nạn mà chưa có sự chăm sóc của các bác sĩ. Khi xảy ra tai nạn cần phải:

Kiểm tra xem nạn nhân có bị chảy máu, gãy xương, nôn hay không. Kiểm tra xem nạn nhân có còn tỉnh táo, còn thở, mạch còn hay không.

Các biện pháp sơ cứu

- Ra máu nhiều:

+ Dùng bông hoặc gạc sạch bịt vết thương

+ Dùng băng để buộc chặt vết thương, chú ý không buộc quá chặt

+ Chú ý nếu sử dụng phương pháp cầm máu trực tiếp không có hiệu quả thì sử dụng nẹp cầm máu.

- Gãy xương:

Trước hết phải điều trị vết thương khi có máu ra cần phải cầm máu, khi có mảnh xương nhô cần khử trùng cho vết thương, để miếng gạc dày, sạch lên vết thương và dùng băng đan hồi băng cầm máu, tránh dùng dây và băng thường để buộc.

Có chấn thương không nguy hiểm đến tính mạng: Sơ cứu tại chỗ nhanh chóng chuyển đến dự án y tế gần nhất. Tai nạn nghiêm trọng sơ cứu tại chỗ, gọi cấp cứu theo số 115 và làm theo hướng dẫn của y tế. Nếu huy động được phương tiện, nhanh chóng chuyển đến dự án để cấp cứu, gọi điện báo cáo dự án.

Với các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố về tai nạn lao động. Các sự cố, phương án, giải pháp đưa ra hoàn toàn phù hợp./.